TAND HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: /2023/HNGĐ - ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai;

Các hội thẩm nhân dân:

1. ông Vi Ngọc Trung
2. bà Hà Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Quan Hoá, Thanh hoá tham gia phiên toà bà Phạm Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa. Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2023/TLST – HNGĐ, ngày 01/02/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị T - sinh năm 1998.

Nơi ĐKNKTT: bản E, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th.

Bị đơn: Phạm Bá Nh- sinh năm 1991.

Nơi ĐKNKTT: bản E, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th.

Cả nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/01/2023 của chị Phạm Thị T là nguyên đơn và bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

** Về hôn nhân*: Nguyên đơn Phạm Thị T sinh năm 1998 và bị đơn Phạm Bá Nh sinh năm 1991, kết hôn với nhau vào tháng 10 năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Q vào ngày 13/10/2016. Sau khi lấy nhau về vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm, suy nghĩ, cách sống của mỗi người là khác nhau, không thông cảm cho nhau nên không tìm thấy sự hòa hợp trong đời sống vợ chồng; mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã được 2 bên gia đình, chính quyền địa

phương nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay chị Phạm Thị Tím nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy nguyên đơn Phạm Thị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với bị đơn Phạm Bá Nh.

**Về con cái*: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung, tên Phạm Bá Hải N sinh ngày 06/3/2016. Hiện nay cháu Hải N đang ở với anh Nh. Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho Bị đơn anh Phạm Bá Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Bá Hải N đến khi cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu trợ cấp trợ cấp nuôi con.

**Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phạm Bá Nh tại biên bản lấy lời khai ngày 17/02/2023 trình bày như sau: Anh và chị Phạm Thị T kết hôn về thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như lời trình bày của nguyên đơn, trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn khiến chị T phải làm đơn ly hôn. Nay anh Nh không đồng ý ly hôn mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ chăm sóc con cái.

Trường hợp Toà án giải quyết cho ly hôn Anh Nhập đề nghị được nuôi cháu Phạm Bá Hải N không đề nghị chị T trợ cấp nuôi con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 30 /01 /2023 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa tiến hành xác minh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng được thể hiện như sau: Chị T và anh Nh kết hôn với nhau vào tháng 10 năm 2016 tại UBND xã Ph, huyện Q, sau khi lấy nhau vợ chồng sinh sống tại bản E, xã Ph. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau nên không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Chính quyền địa phương và hai bên gia đình đã nhiều lần can thiệp, động viên, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được.

*Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có thiếu sót vi phạm gì. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28, điều 35, điều 39, điều 68, khoản 4 điều 147, khoản 3 điều 208, điều 273, điều 278, điều 282 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 8, điều 9, khoản 1 điều 51, Điều 56, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân gia đình

Khoản 1 điều 4, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Phạm Thị T.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị T được ly hôn với anh Phạm Bá Nh.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Phạm Bá Hải N cho Bị đơn anh Phạm Bá Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đến tuổi trưởng thành không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ:* Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Phạm Bá Nh có nơi cư trú tại bản E, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

1.2 Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn với anh Phạm Bá Nh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự luôn chấp hành theo triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1Về hôn nhân: Nguyên đơn Phạm Thị T và bị đơn Phạm Bá Nh tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện Q, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy về hôn nhân bị đơn Phạm Bá Nh không đồng ý ly hôn nhưng tình cảm giữa nguyên đơn Phạm Thị Tvà bị đơn Phạm Bá Nh đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, Vì vậy nên chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Phạm Thị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2.2. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01con chung cháu Phạm Bá Hải N sinh ngày 06/3/2016. Giao cháu Phạm Bá Hải N cho Bị đơn anh Phạm Bá

Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu trợ cấp nuôi con chung.

Căn cứ thực tế điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì điều kiện của bị đơn có nhà, nơi ở ổn định, cháu Hải N còn nhỏ và đang trong giai đoạn phát triển quan trọng về thể chất và tinh thần, cần có sự gần gũi, quan tâm chăm sóc để bảo đảm sự phát triển cho cháu về mọi mặt. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con, để đảm bảo tốt nhất các điều kiện ăn, ở, học tập và sự phát triển của cháu về thể lực, trí lực thì việc cho anh Nh là hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Phạm Thị T hiện nay đang di làm công nhân ở xa, không có nhà ở ổn định. Không có thời gian chăm sóc con. Nguyên đơn Phạm Thị T không phả trợ cấp nuôi con chung. Những lẽ trên phù hợp với điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản, công nợ: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu về vấn đề này nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và đề nghị đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016. Nguyên đơn Phạm Thị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định; chị Phạm Thị T anh Phạm Bá Nh có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điều 35, điều 39, điều 68, khoản 4 điều 147, điều 273, điều 278, điều 282 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 8, điều 9, khoản 1 điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 88 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị T

1. Về hôn nhân: xử cho nguyên đơn Phạm Thị T được ly hôn với bị đơn Phạm Bá Nh.

2.Về con cái: Giao cháu Phạm Bá Hải N sinh ngày 06/3/2016 cho bị đơn Phạm Bá Nh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đến tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị T không phải trợ cấp nuôi con chung.

Chị Phạm Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Vì quyền lợi của con cái khi cần thiết các bên được làm đơn xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí và các vấn đề khác:

Nguyên đơn Phạm Thị T PH¶I N P **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự - HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn Phạm Thị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 00012822, ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quan Hoá;
- Chi cục THADS huyện Quan Hoá;
- UBND xã Phú Xuân;
- UBND xã Ban Công, Bá Thước
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ,